

TP. TH, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Số: 476/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 552/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa:

* **Nguyên đơn:** Ông Vũ Văn B, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xóm T, xã S, thành phố TH, tỉnh TH

* **Bị đơn:** Bà Triệu Thị H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xóm T, xã S, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Văn B và bà Triệu Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn B và bà Triệu Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Thị Thu H, sinh ngày 08/9/1993 và Vũ Thị Thu H1 sinh ngày 03/7/2001, hiện các con đã trưởng thành.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Ông B và bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông Vũ Văn B tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000487 ngày 07/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả ông B số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc